TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2019/DS-ST
Ngày: 22/11/2019
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA T, TỈNH TÂY NINH

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trọng Q.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Võ Q Tr.**
2. Ông **Huỳnh Quan Lộc.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lưu Sử Ngọc Q** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa T, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Vện kiểm sát nhân dân huyện Hòa T, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Lâm Thúy V** - Kiểm sát Vên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa T, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2019 về Vệc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2019/QĐST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Th**, sinh năm 1966 (có mặt).
Địa chỉ: Tổ 13, ấp Thạnh P, xã Thạnh B, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh.
- Bị đơn: Chị **Văn P**, sinh năm 1984 (có mặt).
Địa chỉ: C32/2 Khu phố 1, thị trấn Hòa T, huyện Hòa T, tỉnh Tây Ninh.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án: Anh **Dương Thanh V**, sinh năm 1989 (vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ 19, ấp Thạnh Q, xã Thạnh Đ, huyện Tân Ch, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 24/11/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Lê Thị Th trình bày:

Do chỗ quen biết nhau nên ngày 17/01/2017, bà Th có cho chị P, anh V vay số tiền 150.000.000 đồng. Khi vay tiền, hai bên có làm giấy nhận nợ do chị P Vết và chị P, anh V cùng ký tên, hai bên thỏa thuận lãi suất 3%/tháng và thỏa

thuận 29 ngày sau sẽ hoàn trả vốn gốc và tiền lãi, mục đích chị P, anh V vay tiền để mua trái cây bán dịp tết. Từ ngày vay tiền đến nay, chị P và anh V chưa trả được số tiền nào cho bà Th.

Nay ra tòa, bà Th yêu cầu vợ chồng chị P, anh V có nghĩa vụ liên đới trả lại cho bà Th số tiền vay còn nợ là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), bà Th yêu cầu tính lãi từ ngày vay cho đến nay theo lãi suất quy định của pháp luật.

- Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là chị Văn P trình bày:

Do chỗ quen biết nhau nên ngày 17/01/2017, vợ chồng chị P có vay của bà Th số tiền 150.000.000 đồng. Khi vay tiền, hai bên có làm giấy nhận nợ do vợ chồng chị cùng ký tên, thỏa thuận lãi suất 1.000.000 đồng thì một ngày lấy 5.000 đồng, thỏa thuận 29 ngày sau sẽ hoàn trả vốn gốc và tiền lãi, mục đích chị và anh V vay tiền để mua trái cây về bán dịp tết. Từ ngày vay tiền đến nay, vợ chồng chị có trả cho bà Th được số tiền vốn gốc 100.000.000 đồng vào khoảng tháng 5, tháng 6 năm 2017, chưa trả tiền lãi, Vệc trả số tiền 100.000.000 đồng này do chị trực tiếp trả cho bà Th nhưng do tin tưởng nên chị không yêu cầu bà Th Vết B nhận.

Nay ra tòa, bà Th yêu cầu chị và anh V có nghĩa vụ trả lại cho bà Th số tiền vay còn nợ 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi từ ngày vay tiền cho đến nay theo quy định của pháp luật thì chị P không đồng ý vì chị P đã trả cho bà Th được tiền gốc 100.000.000 đồng, nay chị P chỉ đồng ý một mình đứng ra trả cho bà Th số tiền nợ còn lại 50.000.000 (Năm mươi triệu đồng) và đồng ý trả tiền lãi nếu bà Th đồng ý. Trong trường hợp bà Th vẫn tiếp tục yêu cầu chị và anh V trả số tiền gốc 150.000.000 đồng thì chị không đồng ý, chị yêu cầu một mình anh V có nghĩa vụ trả cho bà Th số tiền 150.000.000 đồng này vì chị đã trực tiếp trả cho bà Th 100.000.000 đồng rồi nên anh V phải có trách nhiệm trả số tiền còn nợ 150.000.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Dương Thanh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh V vắng mặt không có lý do.

Đại diện Vện kiểm sát nhân dân huyện Hòa T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về Vệc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần mà vẫn vắng mặt không rõ lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh V là phù hợp theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân huyện Hòa T đưa vụ án ra xét xử còn V phạm về thời hạn xét xử cần khắc phục.

Kiểm sát Vên phát biểu ý kiến về Vệc giải quyết vụ án: Do chỗ quen biết nhau nên ngày 17/01/2017, bà Th có cho vợ chồng chị P, anh V vay số tiền 150.000.000 đồng. Khi vay tiền, hai bên có làm giấy nhận nợ do chị P, anh V cùng ký tên, hai bên thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, mục đích vay tiền để mua bán trái cây trong dịp tết, thỏa thuận 29 ngày sau sẽ hoàn trả vốn và lãi. Từ ngày vay khoản tiền này đến nay, chị P, anh V chưa trả được số tiền nào. Nay bà Th yêu cầu chị P, anh V cùng có nghĩa vụ trả lại cho bà Th số tiền vay còn nợ là 150.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Nhận thấy khi vay tiền có lập T văn bản do chị P, anh V cùng ký tên, thời hạn trả nợ là 29 ngày nên xác định đây là hợp đồng vay có kỳ hạn. Như vậy, kể từ ngày vay, chị P, anh V chưa trả tiền cho bà Th là V phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, nguyên đơn là bà Th yêu cầu chị P, anh V trả số tiền vay 150.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật, nguyên đơn cung cấp được chứng từ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là giấy vay tiền do chị P, anh V cùng ký tên. Vì vậy, căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền 150.000.000 đồng và tính lãi suất theo quy định của pháp luật. Tính án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Chị Văn P là bị đơn có nơi cư trú tại nhà số C32/2, Khu phố 1, thị trấn Hòa T, huyện Hòa T, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân huyện Hòa T, tỉnh Tây Ninh thụ lý vụ án là đúng theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thu thập chứng cứ cho đến khi xét xử, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Dương Thanh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh V vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với anh V là đúng với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Ngày 17/01/2017, bà Th có cho chị P, anh V vay số tiền 150.000.000 đồng, Vệc vay tiền có làm giấy nhận nợ do chị P, anh V cùng ký tên, mục đích chị P, anh V vay tiền để mua trái cây về bán dịp tết, hai bên thỏa thuận miệng lãi suất 3%/tháng và thỏa thuận 29 ngày sau sẽ hoàn trả vốn và lãi. Kể từ ngày Vết giấy nợ 17/01/2017 đến nay chị P, anh V vẫn chưa trả được tiền vốn và tiền lãi cho bà Th nên hai bên phát sinh tranh chấp. Đây là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" được quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự.

[4] Xét về nghĩa vụ thanh toán thấy rằng: Vệc vay tiền giữa bà Th với chị P, anh V là có thật vì có B nhận nợ do chị P, anh V cùng ký tên, hai bên thỏa thuận 29 ngày sau sẽ hoàn trả nợ nhưng đến nay chị P, anh V vẫn chưa thanh toán cho bà Th số tiền 150.000.000 đồng là V phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự. Chị P trình bày vào khoảng thời gian tháng 5, tháng 6 năm 2017, chị đã trực tiếp trả cho bà Th được số tiền gốc 100.000.000 đồng nhưng do tin tưởng nên khi trả số tiền 100.000.000 đồng này chị không yêu cầu bà Th Vết B nhận nhưng không được bà Th đồng ý. Xét thấy, chị P và anh V khi vay tiền vẫn còn là vợ chồng, đến ngày 18/7/2019, chị P anh V đã ly hôn theo Bản án số 39/2019/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân huyện Tân Ch, tỉnh Tây Ninh, Vệc chị P trình bày đã trả được cho bà Th số tiền 100.000.000 đồng nhưng chị P không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho Vệc đã số tiền này nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th yêu cầu chị P, anh V có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Th số tiền vốn 150.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày vay cho đến nay theo lãi suất quy định của pháp luật. Tiền lãi được tính như sau:

150.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 34 tháng 05 ngày (Tính từ ngày vay 17/01/2017 đến ngày xét xử 22/11/2019) = 42.537.000 đồng. Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 150.000.000 đồng + 42.537.000 đồng = 192.537.000 đồng.

[5] Chị P, anh V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Th đối với chị Văn P và anh Dương Thanh V về Vệc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc chị Văn P, anh Dương Thanh V có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị Th số tiền vốn 150.000.000 đồng và tiền lãi 42.537.000 đồng, tổng cộng 192.537.000 đồng (Một trăm chín mươi hai triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày bà Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị P, anh V không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng chị P, anh V còn phải trả cho bà Th số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị P và anh V phải chịu 9.626.000 đồng (Chín triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Th 4.125.000 đồng (Bốn triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo B lai thu số 0024927 ngày 27/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Ch, tỉnh Tây Ninh.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh V được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- CC.THADS huyện Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.